

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng
năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Thực hiện Kế hoạch số 2378/KH-UBND ngày 05/07/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ kết quả triển khai công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện năm 2023⁽¹⁾; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai (*Kế hoạch*), như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng (TCMR).
- Triển khai các vắc xin mới trong TCMR (vắc xin Rota, Td).

2. Chỉ tiêu chuyên môn: Đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ tiêm chủng và chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR năm 2024, gồm:

a) Chỉ tiêu tiêm chủng các vắc xin TCMR:

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2023	Chỉ tiêu năm 2024
1	Tỷ lệ TCĐĐ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, Hib, bại liệt uống, sởi)	≥97%	≥97%
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	≥80%	≥90%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván 2 (UV2+) cho phụ nữ có thai	≥92%	≥92%
4	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản	≥90%	≥90%
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi-rubella	≥95%	≥95%
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT)	≥92%	≥92%

⁽¹⁾ Có phụ lục I kèm theo

7	Tỷ lệ tiêm vắc xin bại liệt (IPV)	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$
8	Tỷ lệ uống vắc xin Rota tại vùng triển khai	-	$\geq 90\%$

b) Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR:

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2023	Chỉ tiêu năm 2024
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại	0 trường hợp	0 trường hợp
2	100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ UVSS	100% xã đạt	100% xã đạt
3	Tỷ lệ mắc sởi	$\leq 5/100.000$ người	$\leq 5/100.000$ người
4	Tỷ lệ mắc bạch hầu	$\leq 0,05/100.000$ người	$\leq 0,1/100.000$ người
5	Tỷ lệ mắc ho gà	$\leq 1/100.000$ người	$\leq 1/100.000$ người
6	Ca LMC được điều tra và lấy mẫu	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi
7	Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	$\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi xã	$\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi xã
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn toàn huyện.

2. Đối tượng và nhu cầu vắc xin

a) Đối tượng: Căn cứ nhu cầu đăng ký của 3/3 xã, đối tượng thuộc Chương trình TCMR năm 2024 gồm: Trẻ em dưới 1 tuổi: 214 trẻ; Phụ nữ có thai: 183 người⁽²⁾ (Chi tiết tại Phụ lục II).

b) Nhu cầu vắc xin năm 2024: Được ước tính trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các xã (bao gồm số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng thuộc Chương trình TCMR năm 2023 chưa được tiêm chủng đủ mũi, đối tượng năm 2024 và dự trữ trong 6 tháng năm 2025 theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng), cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Tổng nhu cầu vắc xin năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025	Số tồn năm 2023	Số đã được cấp đến 15/6/2024	Nhu cầu vắc xin còn lại
		(liều)	(liều)	(liều)	(liều)
1	Viêm gan B sơ sinh	309	9	50	250
2	Lao	860	0	400	460
3	DPT-VGB-Hib	1.077	0	500	577

⁽²⁾ Văn bản số 1167/CV-YTYHDR ngày 21/11/2023 của Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai về việc đăng ký đối tượng Tiêm chủng mở rộng năm 2024 tỉnh Kon Tum.

TT	Loại vắc xin	Tổng nhu cầu vắc xin năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025	Số tồn năm 2023	Số đã được cấp đến 15/6/2024	Nhu cầu vắc xin còn lại
4	Bại liệt uống	2.060	0	740	1320
5	Bại liệt tiêm	1.370	0	150	1220
6	Sởi	690	0	390	300
7	Sởi-rubella	670	0	360	310
8	Viêm não Nhật Bản	1.900	0	480	1420
9	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	920	0	700	220
10	Uốn ván	2060	0	740	1320
11	Rota	662	0	0	662

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Kiểm định vắc xin, hiệu chuẩn, bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh

- Nội dung: Tổ chức rà soát, huy động nguồn lực đầu tư, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan tiếp nhận, thay thế các tủ lạnh đã hư hỏng, đảm bảo 100% cơ sở TCMR có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin an toàn, hiệu quả. Thực hiện bảo dưỡng, hiệu chuẩn hệ thống dây chuyền lạnh các tuyến theo quy định.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên.

2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

- Nội dung:

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trữ vắc xin và vật tư tiêm chủng gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum nhằm đảm bảo được cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin và vật tư cho tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch.

+ Thực hiện tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum và bảo quản vắc xin tại kho của huyện. Kịp thời phân bổ, điều tiết vắc xin cho các địa phương để triển khai tiêm chủng, không để xảy ra tình trạng tồn đọng vắc xin tại kho của huyện hoặc tình trạng thiếu, thừa vắc xin tại các địa phương.

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, vận chuyển vắc xin để đảm bảo vắc xin luôn có chất lượng tốt, giảm hao phí vắc xin và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các xã.

- Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

3. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ

- Nội dung: Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, đảm bảo kịp thời, an toàn, hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin viêm gan B sơ sinh tại các bệnh viện, Trạm Y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 2 lần/tháng, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng; tiếp tục triển khai tiêm vét, tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

4. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

- Nội dung: Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR. Điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, nghi sởi, rubella, chết sơ sinh, nghi uốn ván sơ sinh tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt chỉ tiêu đề ra; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

5. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng và kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng

- Nội dung:

+ Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng các vắc xin trong TCMR; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác TCMR các tuyến về thực hiện tiêm chủng an toàn, giám sát, phát hiện, điều tra các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng

+ Thực hiện việc theo dõi, báo cáo, điều tra và tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin, các trường hợp được bồi thường sau sử dụng vắc xin trong TCMR theo quy định (nếu có).

+ Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng theo kế hoạch.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

6. Tổ chức thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm chủng

- Nội dung: Tổng hợp, báo cáo kết quả TCMR, tình hình sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng hàng tháng, hàng quý, năm theo quy định. Quản lý 100%

đối tượng tiêm chủng và lịch sử tiêm chủng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia. Tổng hợp các lỗi liên quan đến phần mềm và các khó khăn trong quá trình thực hiện, gửi báo cáo lên tuyến trên theo quy định.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

7. Công tác truyền thông, đào tạo, giám sát, đánh giá

- Nội dung:

+ Triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm: xây dựng các chương trình, tọa đàm, phóng sự về vai trò, ý nghĩa, hiệu quả của Chương trình TCMR; xây dựng các bộ tài liệu truyền thông về TCMR (*Thực hiện các Infographic, poster, video, cập nhật các thông điệp, khuyến cáo về tiêm chủng đúng lịch, an toàn tiêm chủng, theo dõi và phát hiện các phản ứng sau tiêm chủng...*); tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về tiêm chủng.

+ Triển khai hoạt động giám sát TCMR; xây dựng, cập nhật tài liệu chuyên môn, quy trình kỹ thuật về triển khai công tác TCMR và phổ biến cho cán bộ Y tế.

+ Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về thực hành tiêm chủng, an toàn tiêm chủng, giám sát bệnh trong TCMR.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

8. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2025

- Nội dung: Thực hiện việc rà soát số lượng trẻ em, phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR để dự trù số lượng vắc xin, bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai TCMR năm 2025.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Thời gian: Quý II-III năm 2024.

9. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR

- Nội dung: Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển khai hoạt động TCMR năm 2024 đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại các tuyến; theo dõi, điều phối vắc xin giữa các địa phương để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã thực hiện.

- Thời gian: Quý I-IV năm 2024.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

1. Kinh phí Trung ương: Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình TCMR theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

2. Kinh phí địa phương: Sử dụng ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (*nếu có*) theo quy định; nguồn kinh phí lồng ghép trong việc triển khai chương trình, đề án, dự án có liên quan của các ban ngành; đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội; các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Giao Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm hoạt động của Chương trình TCMR năm 2024 đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tăng cường truyền thông vận động đối tượng tiêm chủng, phụ nữ có thai, người dân đưa trẻ đi tiêm vắc xin phòng bệnh, đúng lịch, đủ liều.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động tiêm chủng đảm bảo hiệu quả, kịp thời, an toàn; kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện, quản lý số liệu và báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã rà soát, thống kê, tổng hợp nhu cầu các vắc xin trong TCMR trên địa bàn huyện trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt nhu cầu và gửi về Sở Y tế theo quy định.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thuyết trình bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động tiêm chủng trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện cân đối dự toán chi sự nghiệp y tế đã bố trí cho ngành theo phân cấp để thực hiện hoạt động TCMR theo quy định.

- Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Y tế huyện, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về chủ trương tiếp nhận, triển khai các dự án có sử dụng vốn viện trợ nước ngoài, vốn ODA (*nếu có*) để thực hiện Chương trình TCMR năm 2024 trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định.

4. Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan, thực hiện thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng các chủ trương, chính sách về hoạt động tiêm chủng; tác dụng, lợi ích và sự cần thiết của việc tiêm

chủng vắc xin để người dân tích cực tham gia tiêm chủng, bảo vệ bản thân và cộng đồng, phòng, chống dịch bệnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình TCMR năm 2024 tại địa phương; bố trí nguồn lực thực hiện và kinh phí ngân sách địa phương cho hoạt động Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn³ theo phân cấp ngân sách, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đảm bảo các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động tiêm chủng trên địa bàn quản lý theo đúng quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện về kết quả hoạt động tiêm chủng trên địa bàn quản lý.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về tiêm chủng, xây dựng và phát triển các mô hình truyền thông phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng trong Chương trình TCMR trên địa bàn quản lý lập dự kiến nhu cầu vắc xin cả năm theo quy định, tổng hợp gửi về Trung tâm Y tế trước ngày 30 tháng 5 hằng năm để tổng hợp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các Ban ngành; Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Trung tâm Y tế huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục V;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

³ Ngoài nguồn kinh phí Trung ương để đảm bảo cho các hoạt động trong Chương trình TCMR theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ, và kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh).

Phụ lục I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC TCMR NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả 2023*	Nhận xét
1	Không để bại liệt quay trở lại	Không	Không	Đạt
2	Duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh	100% huyện đạt	100% xã đạt	Đạt
3	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi	$\geq 97\%$	82,7%	Không đạt
4	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh <24 giờ	$\geq 80\%$	47,7%	Không đạt
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng lao	$\geq 97\%$	90,2%	Không đạt
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib mũi 3	$\geq 97\%$	48,1%	Không đạt
7	Tỷ lệ uống vắc xin bại liệt (bOPV) lần 3	$\geq 97\%$	98,6%	Đạt
8	Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi	$\geq 97\%$	98,2%	Đạt
9	Tỷ lệ tiêm vắc xin bại liệt (IPV) mũi 2	$\geq 90\%$	77,3%	Không đạt
10	Tỷ lệ trẻ vắc xin viêm não Nhật Bản			
-	Mũi 1	$\geq 90\%$	94,3%	Đạt
-	Mũi 2	$\geq 90\%$	86,3%	Không đạt
-	Mũi 3	$\geq 90\%$	72,1%	Không đạt
11	Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi - rubella	$\geq 92\%$	93,0%	Đạt
12	Tỷ lệ tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT)	$\geq 92\%$	68,7%	Không đạt
13	Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván (UV2 ⁺) cho phụ nữ có thai	$\geq 92\%$	67,8%	Không đạt
14	Tỷ lệ mắc sởi	$\leq 5/100.000$ dân	0	Đạt
15	Tỷ lệ mắc bạch hầu	$\leq 0.05/100.000$ dân	0	Đạt
16	Tỷ lệ mắc ho gà	$\leq 1/100.000$ dân	0	Đạt

*Ghi chú: * Kết quả thực hiện năm 2023 đã được cập nhật số tiêm bù/tiêm vét cho đối tượng của năm 2023 đến hết ngày 30/6/2024.*

Nhận xét: Năm 2023, việc cung ứng vắc xin từ Bộ Y tế cho các địa phương trong TCMR bị gián đoạn, các vắc xin trong Chương trình TCMR không đủ để triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên nên tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin đạt rất thấp, không đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

2. Các hoạt động đã triển khai

- Ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng trên địa bàn huyện. Tiếp nhận và phân phối kịp thời các loại vắc xin trong TCMR, đúng theo tiến độ cung ứng vắc xin từ tuyến trên. Thực hiện tốt công tác giám sát tình hình bệnh truyền nhiễm trong Chương trình TCMR, không ghi nhận các trường hợp mắc/chết các bệnh truyền nhiễm trong Chương trình. Triển khai các hoạt động tiêm vét/tiêm bổ sung các vắc xin: Bại liệt tiêm (IPV) cho trẻ sinh năm 2021-2022 (*đạt tỷ lệ 90,3%*); tiêm bổ sung vắc xin uốn cho phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng nguy cơ cao (*kết quả cập nhật đến ngày 31/5/2024 đạt tỷ lệ 91,1%*).

- Thực hiện truyền thông trên loa/đài phát thanh: 25 lượt; lồng ghép các chương trình truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và trường học: 52 buổi.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Đã triển khai 02 đợt giám sát tại 3/3 xã nhằm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định hiện hành về TCMR.

- Công tác bảo quản vắc xin được duy trì hiệu quả, góp phần đảm bảo an toàn tiêm chủng và nâng cao hiệu quả hoạt động tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

3. Một số khó khăn và nguyên nhân

- Nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin còn thấp; một số bà mẹ còn e dè về các phản ứng sau tiêm vắc xin, sợ trẻ ốm, sốt sau tiêm nên không đưa trẻ đi tiêm chủng.

- Hoạt động tiêm chủng vắc xin viêm gan B trong vòng 24h sau sinh chủ yếu thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện. Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh vẫn còn là thách thức tại địa phương, với đặc thù là tỉnh miền núi, tỷ lệ sinh tại nhà vẫn còn cao của một số bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia chưa hoàn thiện, hoạt động thiếu ổn định, gây khó khăn cho các cơ sở tiêm chủng khi thực hiện Hệ thống./.

Phụ lục II
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

1. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Luật Dược năm 2016.
2. Các Nghị định của Chính phủ: số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về hoạt động tiêm chủng; số 13/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP; số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
3. Các Nghị định của Chính phủ: số 104/NQ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình TCMR giai đoạn 2021-2030; số 224/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 về đảm bảo kinh phí mua vắc xin cho Chương trình TCMR.
4. Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 10/2024/TT-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2024 ban hành Danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc; số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP; số 24/2018/TT-BYT ngày 18 tháng 9 năm 2018 quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin; số 05/2020/TT-BYT ngày 03 tháng 4 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BYT.
5. Quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng đến năm 2030.
6. Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 3421/QĐ-BYT ngày 28 tháng 7 năm 2017 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; số 3384/QĐ-BYT ngày 03 tháng 8 năm 2020 ban hành Hệ số sử dụng vắc xin và vật tư tiêu hao trong TCMR; số 1575/QĐ-BYT ngày 27 tháng 3 năm 2023 ban hành Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em; số 1728/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2023 ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng đến năm 2030 theo Quyết định số 1286/QĐ-TTg; số 697/QĐ-BYT ngày 22 tháng 3 năm 2024 sửa đổi, bổ sung Kế hoạch của Bộ Y tế triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng đến năm 2030 theo Quyết định số 1286/QĐ-TTg; số 1596/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2024 ban hành Kế hoạch TCMR năm 2024.

7. Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum.

Phụ lục III
SỐ ĐỐI TƯỢNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TCMR NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai)

TT	Đơn vị	Xã miền núi đặc biệt khó khăn	Tổng số thôn	Số thôn miền núi đặc biệt khó khăn	Số thôn miền núi khó khăn	Dân số	Trẻ < 1 tuổi		Trẻ 18 tháng		Đối tượng tiêm vắc xin VNNB (1-5 tuổi)				Trẻ 7 tuổi		Phụ nữ có thai	
							Số trẻ <1 tuổi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ 18 tháng	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ tiêm 2 mũi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ tiêm mũi 3	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số trẻ 7 tuổi	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn	Số PNCT	Trong đó số đối tượng vùng khó khăn
1	Ia Đal	1	11	11	-	4.228	95	95	95	95	95	95	95	95	80	80	83	83
2	Ia Dom	1	5	5	-	2.542	51	51	51	51	51	51	51	51	40	40	39	39
3	Ia Tơi	1	5	5	-	3.484	68	68	68	68	65	65	65	65	52	52	61	61
Tổng cộng:		3	21	21	-	10.254	214	214	214	214	211	211	211	211	172	172	183	183

Ghi chú: - Số huyện miền núi khó khăn/huyện nghèo được quy định tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Số xã miền núi khó khăn và đặc biệt khó khăn được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.